

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày: 14 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Triệu Hữu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thạch Thế Hiền**

2. Bà **Nguyễn Thị Mến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Tuyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Dương Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 tại T, Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp V, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: lớp 7; dân tộc: Kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam ; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị L1, có vợ là Nguyễn Thị O và 02 con (sinh năm 2004 và năm 2013); tiền án: chưa; tiền sự: ngày 23/4/2018 bị Trưởng Công an xã T1, huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt xong); bị cáo tại ngoại: có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1970: vắng mặt

Nơi cư trú: ấp Cống Đá, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

2. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1980: có mặt

Nơi cư trú: ấp V, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

3. **Mai Phương B**, sinh năm 1983: có mặt

4. **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1988: có mặt

5. **Nguyễn Thành T3**, sinh năm 1985: có mặt

6. **Phan Văn H1**, sinh năm 1986: vắng mặt

Cùng địa chỉ: ấp G, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

7. **Nguyễn Văn Út E** sinh năm 1975: vắng mặt

8. **Mai Hữu A (Nh)**, sinh năm 1976: có mặt

Cùng địa chỉ: ấp V, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ đêm 08 tháng 12 năm 2018, từ tin báo về tội phạm của người dân, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T kết hợp công an xã Th kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Văn L cùng Mai Phương B, Phan Văn H1, Nguyễn Thành T3, Mai Văn T2 đang đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền tại nhà anh Nguyễn Văn Út Em thuộc ấp V, xã Th. Ngoài ra, còn có Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn D tham gia đánh bạc nhưng chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 chén bằng sành; 01 đĩa bằng sành; 03 hột xí ngầu và số tiền 3.500.000đ.

Kiểm tra trên người đối tượng thu giữ của Nguyễn Văn L: 500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1; Nguyễn Thành T3: 9.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Phan Văn H1: 5.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng; Mai Văn T2: 500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Masstell; Mai Phương B: 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô biển số 50F-8464 của Nguyễn Văn L; số tiền 300.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím của Nguyễn Văn Út Em.

Quá trình điều tra, xác định: khoảng 20 giờ ngày 08/12/2018, tại quán nước của Mai Hữu A, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, Mai Phương B và một số người khác đang uống nước thì L lên tiếng rủ mọi người chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền nhưng An không cho và kêu L đi nơi khác nên L nhờ An điện thoại cho anh Nguyễn Văn Út Em để L đến chơi. Sau đó, Nguyễn Văn L cùng Nguyễn Văn H, Mai Phương B, Nguyễn Thành T3, Phan Văn H1, Mai Văn T2, Nguyễn Văn D

lần lượt đến nhà anh Út Em để lặt tài xỉu ăn thua bằng tiền. L và H hùn với nhau mỗi người số tiền 1.000.000đ làm cái để lặt. T3, H1, B, T2 và D tham gia đặt, mỗi bàn thấp nhất 10.000đ và cao nhất 200.000đ. L và H có cho anh Út Em 300.000đ để đóng tiền điện. Đến 23 giờ thì bị phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra chứng minh số tiền dùng để đánh bạc của L là 1.000.000đ; H: 1.000.000đ; T3: 700.000đ; H1: 1.000.000đ; B: 300.000đ; T2: 200.000đ và D: 350.000đ. Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.500.000đ.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn L.

Tại cáo trạng số 13/CT-VKSTÔ, ngày 10 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Văn L về tội *Đánh bạc* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Nguyễn Văn H, Mai Phương B, Nguyễn Thành T3, Phan Văn H1, Mai Văn T2, Nguyễn Văn D bị Trưởng Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền mỗi người 1.500.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng tiếp tục tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức lặt tài xỉu với vai trò làm cái cùng 06 người khác số tiền 1.000.000đ với tổng số tiền 4.500.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang. Do vậy, nội dung vụ việc như kết luận điều tra và cáo trạng nêu là đúng sự thật, đồng thời xác định lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, việc truy tố là đúng tội, không oan. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt vì nhất thời phạm tội và rất hối hận về hành vi đã thực hiện.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn H khai đã cùng bị cáo L hùn tiền làm cái chơi tài xỉu số tiền 1.000.000đ, Mai Phương B khai nhận tham gia số tiền 300.000đ, Nguyễn Thành T3 tham gia số tiền 700.000đ, Nguyễn Văn D đã tham gia số tiền 350.000đ và đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

Anh Mai Hữu A trình bày chỉ điện thoại cho bị cáo biết việc anh Bé Em có nhà và bán cho bị cáo 01 két bia, 02 gói thuốc lá tại nhà anh Út E còn việc đánh bạc của bị cáo, anh An không có tham gia.

Anh Nguyễn Văn Út Em vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra đã trình bày: Sau khi nghe An điện thoại nói có L tìm nên về nhà thì bị cáo và những người khác tự đến lặt tài xỉu và bị cáo có đưa số tiền 300.000đ phụ đóng

tiền điện.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thành T3, Phan Văn H1, Mai Văn T2 khai nhận đã tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Văn L hình thức lặc tài xiu ăn thua bằng tiền với cách thức và số tiền như Kết luận điều tra và Cáo trạng xác định.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội *Đánh bạc*

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị xử phạt bị cáo hình thức phạt tiền: 20.000.000đ – 30.000.000đ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn nêu quan điểm về xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Trong lời khai sau cùng, bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo có thu nhập thấp, con còn quá nhỏ và bị cáo đã thật sự hối hận về hành vi đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và hoạt động tố tụng

Tội phạm được xác định đã xảy ra trên địa bàn huyện T thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, khởi tố, cơ quan tiến hành tố tụng cơ bản thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không KH nại về hoạt động tố tụng nên xác định hoạt động tố tụng và chứng cứ được thu thập là hợp pháp.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử nên không thuộc trường hợp hoãn phiên tòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 297 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về trách nhiệm hình sự

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: khoảng thời gian 20 giờ - 23 giờ đêm 08 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Văn L từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn 01 năm nhưng đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu cùng 06 người khác với số tiền tổng cộng 4.500.000đ thuộc trường hợp dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này và không thuộc trường hợp định khung tăng nặng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã chủ động rủ rê và tích cực tham gia, giữ vai trò chủ yếu, trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc để ăn thua cùng những người tham gia còn lại nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải bị xử phạt phù hợp để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo bao gồm: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo đầy đủ thể hiện sự thành khẩn. Trước khi bị khởi tố, bị cáo chưa từng bị xét xử về tội phạm khác, tội phạm do bị cáo thực hiện có khung hình phạt đến 03 năm tù là tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có cha ruột là người có công với nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội với mức hình phạt không quá 03 năm, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử cân nhắc, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo và chăm sóc con còn nhỏ. Tuy nhiên, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền gấp nhiều lần số tiền đã

dùng để đánh bạc theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[3] Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm là Nguyễn Văn H, Mai Phương B, Nguyễn Thành T3, Phan Văn H1, Mai Văn T2, Nguyễn Văn D đã bị Trưởng Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ mỗi người theo các quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 14/3/2019 chưa thể hiện kết quả thực hiện nên yêu cầu người có thẩm quyền xử phạt tổ chức thi hành quyết định theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Đối với Nguyễn Văn Út E Mai Hữu A có dấu hiệu vi phạm hành chính, Tòa án đã có yêu cầu tại Thông báo số 33/2019/TB-TA ngày 23/5/2019 nhưng chưa được xử lý nên yêu cầu Công an huyện T và người có thẩm quyền tiếp tục xử lý theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 chén bằng sành, 01 đĩa bằng sành, 03 hột xí ngầu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2019 là công cụ dùng vào việc phạm tội không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 4.800.000đ theo biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu tiền số 009140 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, bao gồm số tiền dùng để đánh bạc 4.500.000đ và 300.000đ do anh Nguyễn Văn Út Em giao nộp là tiền do Nguyễn Văn L phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô và điện thoại của bị cáo không liên quan trực tiếp đến việc phạm tội bị truy tố. Số tiền và điện thoại đã thu giữ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã xử lý xong theo quy định nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của vị kiểm sát viên và một phần yêu cầu của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội: “**Đánh bạc**”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L: 06 (sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách **01 (một) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/6/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát giáo dục. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền. Buộc bị cáo **Nguyễn Văn L** phải nộp **10.000.000đ (mười triệu đồng)**.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chén bằng sành, 01 đĩa bằng sành, 03 hột xí ngầu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2019. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.800.000đ (*bốn triệu tám trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 009140 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện T;
- Trưởng Công an huyện T;
- Cơ quan CSĐT - CA huyện T;
- Cơ quan THA hình sự huyện T;
- Nhà tạm giữ - CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Th;
- Bị cáo;
- Người có liên quan;
- Lưu:VT; hồ sơ vụ án.

Lâm Triệu Hữu